

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HC-PT

Ngày 13/8/2025

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi,
bồi thường đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán:

Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
397/2025/TLPT-HC ngày 26 tháng 5 năm 2025, về việc: “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi, bồi thường đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 179/2024/HC-ST ngày 24 tháng 12
năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 316/2025/QĐ-PT
ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đào Ngọc T, sinh năm 1970; cư trú tại: Số 1659
đường Võ Nguyên G, P 12, thành phố Vũng T, tỉnh B R-V T (Nay là Số 1659
đường Võ Nguyên G, Phường Phước T, Thành Phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Lê Quang H, sinh năm 1977; cư
trú tại: 48 Nguyễn Văn Tr, P 4, thành phố Vũng T, tỉnh B R - V T (Nay là 48
Nguyễn Văn Tr, Phường Vũng T, Thành Phố Hồ Chí Minh) và ông Đào Ngọc L,
sinh năm 1975; cư trú tại: 1655 Đường 30/4, P 12, thành phố Vũng T, tỉnh B R -
V T (Nay là 1655 Đường 30/4, Phường Phước T, Thành Phố Hồ Chí Minh) là
người đại diện theo ủy quyền; theo Giấy ủy quyền ngày 22/01/2024; có đơn xử
vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T;

Địa chỉ: Số 89 Lý Thường K, P 1, thành phố Vũng T, tỉnh B R - V T.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phước T, TP. Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Địa chỉ: Số 7A đường Nguyễn Gia T, phường Phước T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Quân chủng Hải Quân; địa chỉ trụ sở: Số 27 Điện Biên P, phường Minh K, quận Hồng b, thành phố Hải Phòng (Nay là Số 27 Điện Biên P, phường Hồng B, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Đào Ngọc T là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Quang H cùng thống nhất trình bày ý kiến như sau:*

Về nguồn gốc quá trình sử dụng đất của ông Đào Ngọc T như sau:

Năm 1992, ông bà ngoại của ông Đào Ngọc T là ông Lê Văn G (chết năm 2005) và bà Trần Thị N (chết năm 2007) cho ông T diện tích đất khoảng 7.000 m², đất hoang vu, cây cối um tùm, ông bà chỉ cho ông làm từ chỗ này đến chỗ này chứ không đo đạc cụ thể, sau này làm thành khuôn ông cũng không đo đạc vì nghĩ đất ông bà cho để làm ăn sinh sống, mới đầu ông làm muối, sau đó thì làm muối mùa nắng, mùa mưa thì nuôi tôm, sau này ông đắp đùng nuôi tôm. Khi Nhà nước kiểm kê đo thực tế diện tích đất của ông sử dụng là hơn 12.000m², Nhà nước thu hồi hơn 10.000m². Ngày 23/10/2020, UBND thành phố Vũng T ban hành quyết định số 5313/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 về việc thu hồi của ông Tuấn 8.238,0m² đất và cùng ngày UBND TP. Vũng T ban hành Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường trong đó bồi thường về đất là 7.172,8m²/8.238,0m², còn lại diện tích 1.065,2m² không bồi thường. Các quyết định số 5313 và 5317 nêu trên đều ghi là Đào Ngọc T - Công ty trách nhiệm hữu hạn Kim C (đang tranh chấp). Sau đó UBND TP. Vũng T đã điều chỉnh đối tượng thu hồi đất và đối tượng được bồi thường, hỗ trợ thành duy nhất là ông Đào Ngọc T.

Tuy nhiên, sau khi loại bỏ tên của Công ty TNHH Kim C ra khỏi các quyết định, thì ngày 12/7/2021 UBND Thành phố Vũng T có Quyết định số 8552/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Tuấn, nhưng vẫn không bồi thường phần diện tích còn thiếu là 1.065,2m². Ông đã khởi kiện Quyết định số 8552/QĐ-UBND nêu trên vào ngày 25/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh B R - V T có Bản án số 85/2022/HC-ST chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tuấn, hủy một phần quyết định số 8552/QĐ-UBND và buộc UBND TP. Vũng T bồi thường cho ông Tuấn phần diện tích còn thiếu là: 1.065,2m².

Thực hiện bản án số 85/2022/HC-ST nêu trên thì ngày 28/6/2023, UBND TP. Vũng T có quyết định số 3381/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông, phần bồi thường thì đã áp dụng đúng đơn giá của Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh. Phần hỗ trợ lại lấy đơn giá của quyết

định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh là không đúng mà phải lấy đơn giá của Quyết định 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh. Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3381/QĐ-UBND, buộc UBND TP. Vũng Tàu phải hỗ trợ theo đơn giá của quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh. Và khởi kiện các quyết định liên quan khác phải áp giá bồi thường của quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023.

Cùng ngày 23/10/2020, UBND TP. Vũng T ban hành 02 quyết định gồm Quyết định số 5307/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Tuấn diện tích 1.791,6 m² để làm tuyến đường vào cơ sở Doanh trại Chi đội Kiểm Ngư số 2 và Quyết định số: 5310/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Cả hai quyết định này đều được điều chỉnh lại đối tượng duy nhất là ông Đào Ngọc T.

Tuy nhiên, thời điểm thu hồi đất của ông T là tháng 10/2020 mà đi áp giá của Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 là không đúng quy định mà phải áp đơn giá đã khảo sát lại tại quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh.

Các quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 5317 (phần diện tích 8.238,0m²); 5310 (phần diện tích 1.791,6m²) đều ban hành vào thời điểm tháng 10 năm 2020, nhưng vẫn lấy đơn giá của tháng 5/2017 với khảo sát là 331.000đ / m²) là quá thấp.

Phần diện tích còn thiếu 1.065,2 m² (8.238, 0 m² - 7.172, 8 m²) đã được áp giá bồi thường của Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh với đơn giá là 485.000 đ /m²) nhưng lại không áp đơn giá hỗ trợ của quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 với đơn giá là 225.000 đ /m² là không đúng quy định, gây thiệt hại cho ông Tuấn.

Căn cứ theo quy định Điều 16 Hiến pháp 2013; Khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013 và Mục 5 Điều 1 của Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh, sửa đổi Điều 6 của quyết định số 38/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Thì ông T phải được bồi thường hỗ trợ thêm như sau:

Phản bồi thường:

$(8.238,0m^2 + 1.065,20 m^2) + 1.791,60m^2) \times (485.000 đ + 331.000 đ) = 1.380.517.600 đ$ (Một tỷ, ba trăm tám mươi triệu, năm trăm mười bảy nghìn, sáu trăm đồng).

Phần hỗ trợ là: $(1.065,20m^2 \times 2(225.000đ - 1800000đ) \times 1,5 lần = 71.901.000 đ$ (Bảy mươi một triệu, chín trăm lẻ một nghìn đồng).

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ phải trả thêm là:

$1.380.517.600 đ + 71.901.000 đ = 1.452.418.600 đ$ (Một tỷ, bốn trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm mười tám nghìn, sáu trăm đồng).

- Nhận xét và cơ sở pháp lý đưa ra yêu cầu khởi kiện:

Các quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 5317 (phần diện tích 8.238,0 m²); 5310 (phần diện tích 1.791,6 m²) đều ban hành vào thời điểm tháng

10 năm 2020, nhưng vẫn lấy đơn giá của tháng 5/2017 với khảo sát là 331.000 đ/m² là quá thấp.

Phần diện tích còn thiếu 1.065,2 m² (8.238 m² - 7.172,8 m²) đã được áp giá bồi thường của quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh với đơn giá là 485.000 đ/ m², nhưng lại không áp đơn giá hỗ trợ của Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 với đơn giá là 225.000 đ/ m² là không đúng quy định, gây thiệt hại cho ông Tuấn.

Từ những trình bày trên. Ông Đào Ngọc T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B R - V T chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T như sau:

- Hủy một phần quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND TP. Vũng T. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5)” (theo giá đất tại Quyết định 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh B R – V T), đơn giá 180.000đồng” tại mục Đ Điều 1 của quyết định này.

Buộc UBND TP. Vũng T phải hỗ trợ phần diện tích 1.065,2 m² theo đơn giá của quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh B R - V T;

- Hủy một phần Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND TP. Vũng Tàu. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên G ” tại mục A điều 1 của Quyết định này, (Quyết định này tính theo giá đất tại Quyết định 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh B R -V T) hủy phần đơn giá 331.000 đồng/ m².

Buộc UBND TP. Vũng T phải bồi thường phần diện tích 7.172,8 m² theo đơn giá của quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Hủy một phần Quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND TP. Vũng Tàu. Cụ thể: yêu cầu hủy nội dung “bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên Giáp) ” tại mục A Điều 1 của Quyết định này, (Quyết định này tính theo giá đất tại Quyết định 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu) hủy phần đơn giá 331.000 đồng/ m².

Buộc UBND TP. Vũng Tàu phải bồi thường bổ sung phần diện tích 1.791,6 m² theo đơn giá của quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Huy Liên thống nhất trình bày:

*. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của ông Đào Ngọc T:

Tổng diện tích đất thu hồi của ông Đào Ngọc T là 10.029,60m², gồm:

- Phần diện tích đất do Nhà nước thu hồi là 8.238,0m² để thực hiện dự án Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm Ngư số 2 tại ngã 3 Sông D, sông Cây K, Phường

12, thành phố Vũng T, trong đó:

+ Diện tích 1.065,2 m² đất đường mương do Nhà nước quản lý;

+ Diện tích 7.172,8m² có nguồn gốc do ông (bà) Lê Văn G - Trần Thị N sử dụng từ năm 1972. Đến năm 2007, bà N chết và phần diện tích này hiện nay ông Đào Ngọc T đang canh tác sử dụng, theo giấy viết tay do ông T cung cấp thể hiện bà N cho cháu là ông Đào Ngọc T năm 1992. Trong tổng diện tích 7.172,8m² hiện ông T đang sử dụng, có diện tích 5.486,7 m² chồng lấn với phần đất của bà Lê Thị R. Bà R đã được UBND P 12 xác nhận đơn xin cấp giấy chứng nhận ngày 28/8/2014 với diện tích 14.268,0m² đều có nguồn gốc ông (bà) Lê Văn G - Trần Thị N sử dụng để lại. Ngày 22/3/2021, Bà R có đơn trình bày và cam kết được Tổng lãnh sự chứng thực số 391/2021/LSCN có nội dung: *“Tôi đề nghị Nhà nước bồi thường về đất và tất cả các khoản hỗ trợ cho cháu Đào Ngọc T, tôi cam kết không tranh chấp bất cứ điều gì với với cháu Đào Ngọc Tuấn”*.

- Phần diện tích do Nhà nước thu hồi là 1.791,60m² để thực hiện dự án tuyến đường vào Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm Ngư số 2 tại ngã 3 sông D - sông Cây K, P 12, thành phố Vũng T có nguồn gốc do ông (bà) Lê Văn G - Trần Thị N khai phá, sử dụng từ năm 1972. Năm 2007 ông G, bà N đã chết; hiện nay ông Đào Ngọc T đang trực tiếp sử dụng và có tranh chấp với Công ty TNHH Kim C.

*. Quá trình thu hồi, bồi thường:

- Đối với quá trình thu hồi, bồi thường phần diện tích 1.791,60m² đất để thực hiện dự án tuyến đường vào Cơ sở doanh trại Chi đội kiểm ngư số 2 tại ngã ba sông D, sông Cây K, P 12, thành phố Vũng T:

Ngày 23/10/2020, UBND thành phố Vũng T đã ban hành Quyết định số 5307/QĐ-UBND về việc thu hồi 1.791,60 m² do ông Đào Ngọc T và đơn vị Công ty TNHH Kim C (đang tranh chấp) đang sử dụng tại P12 để thực hiện dự án tuyến đường vào Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm Ngư số 2 tại ngã ba sông D, sông Cây K, P 12, thành phố Vũng T;

Cùng ngày 23/10/2020, UBND thành phố Vũng T ban hành Quyết định số 5310/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Đào Ngọc T và đơn vị Công ty TNHH Kim C (đang tranh chấp), địa chỉ 1659 đường 30/4, P 12, thành phố Vũng T để thực hiện dự án tuyến đường vào Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm Ngư số 2 tại ngã ba sông D, sông Cây K, P 12, thành phố Vũng T. Tại Quyết định này, UBND thành phố Vũng T bồi thường 1.791,60m²/1.791,60 m² đất nuôi trồng thủy sản;

Ngày 28/12/2020, UBND thành phố Vũng T đã ban hành Quyết định số 7256/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung tại Quyết định số 5307/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng T.

- Đối với quá trình thu hồi, bồi thường phần diện tích 8.238,0m² đất để thực hiện dự án Cơ sở doanh trại Chi đội kiểm ngư số 2 tại ngã ba sông D, sông Cây K, P12, thành phố Vũng T:

Ngày 23/10/2020, UBND thành phố Vũng T đã ban hành Quyết định số 5313/QĐ-UBND về việc thu hồi 8.238,0 m² đất cho ông Đào Ngọc T và Công ty

TNHH Kim C (đang tranh chấp) hiện đang sử dụng tại P 12 để thực hiện dự án Cơ sở doanh trại Chi đội kiểm ngư số 2 tại ngã ba sông D, sông Cây K, P 12, thành phố Vũng T;

Cùng ngày 23/10/2020, UBND thành phố Vũng T ban hành Quyết định số 5317/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho ông Đào Ngọc T - Công ty TNHH Kim Cương (đang tranh chấp), địa chỉ 1659 đường 30/4, P 12, thành phố Vũng T do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm Ngư số 2 tại ngã ba sông D, sông Cây K, P12, thành phố Vũng T. Tại Quyết định này, UBND thành phố Vũng T không bồi thường phần diện tích 1.065,20m² do thuộc đất mương Nhà nước quản lý; Bồi thường, hỗ trợ phần diện tích 7.172,80m² đất nuôi trồng thủy sản, với tổng số tiền là 2.626.063.528 đồng. Ngày 12/07/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng T đã tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Đào Ngọc T theo Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng T, ông T đã nhận đủ số tiền nêu trên.

Ngày 07/07/2021, UBND thành phố Vũng T ban hành Quyết định số 7752/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên tại Quyết định số 5313/QĐ-UBND; 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng T. Theo đó, điều chỉnh tên từ “*ông (bà) Đào Ngọc T và đơn vị Công ty TNHH Kim C (đang tranh chấp)*” thành “*ông Đào Ngọc Tuấn*”;

Đến ngày 12/07/2021, UBND thành phố Vũng T ban hành Quyết định số 8552/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông Đào Ngọc T, địa chỉ 1659 đường 30/4, P12, thành phố Vũng T do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại ngã ba sông D, sông Cây K, P12, thành phố Vũng T. Tại Quyết định này, UBND thành phố Vũng T hỗ trợ chi phí chuyển đổi nghề và đào tạo tìm kiếm việc làm đối với phần diện tích 7.172,80m², với số tiền là 1.936.656.000 đồng. Ngày 10/09/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu đã tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Đào Ngọc T theo Quyết định số 8552/QĐ-UBND ngày 12/07/2021 của UBND thành phố Vũng T, ông T đã nhận đủ số tiền nêu trên.

- Đối với quá trình bồi thường khi thực hiện Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2022/HC-ST ngày 25/08/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

- Không đồng ý với Quyết định số 5317/QĐ-UBND, Quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu, ông Đào Ngọc T đã có đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân tỉnh B R – V T thụ lý theo Thông báo số 124/2020/TLST-HC ngày 01/12/2020. Đến ngày 25/08/2022, Tòa án nhân dân Tỉnh ban hành Bản án số 85/2022/HC-ST, tại bản án này, Tòa tuyên xử:

“1. Đình chỉ yêu cầu của người khởi kiện với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Đào Ngọc T – Công ty TNHH Kim C (đang tranh chấp).

- *Hủy Quyết định 5313/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng T về việc thu hồi 8.238m² đất do ông Đào Ngọc T và đơn vị Công ty TNHH Kim C (đang tranh chấp).*

- *Hủy Quyết định 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Đào Ngọc T - Công ty TNHH Kim C (đang tranh chấp).*

- *Hủy Quyết định số 5307/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 1.791,6m² đất cho ông Đào Ngọc T và đơn vị Công ty TNHH Kim C (đang tranh chấp).*

- *Buộc UBND thành phố Vũng T ban hành quyết định thu hồi đất đúng trình tự, thủ tục.*

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T:

- *Hủy một phần (phần diện tích đất 1.065,20m² không bồi thường tại Điều 1) của Quyết định số 8552/QĐ-UBND ngày 12/07/2021 của UBND thành phố Vũng T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông Đào Ngọc T do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2, P12, thành phố Vũng T.*

- *Buộc UBND thành phố Vũng T thực hiện nhiệm vụ công vụ bồi thường, hỗ trợ diện tích 1.065,20m² đất nông nghiệp cho ông Đào Ngọc Tuấn theo quy định”*

- *Thực hiện bản án trên, ngày 28/06/2023, UBND thành phố Vũng T ban hành Quyết định số 3381/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông Đào Ngọc T, địa chỉ 1659 đường 30/4, P12, thành phố Vũng T để thực hiện dự án Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại ngã ba sông D, sông Cây K, P 12, thành phố Vũng T (thực hiện Bản án số 85/2022/HC-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Theo đó, tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung 1.065,20m² đất cho ông Đào Ngọc T với tổng số tiền là 804.226.000 đồng. Ngày 26/07/2023, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Vũng T đã tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Đào Ngọc T theo Quyết định 3381/QĐ-UBND ngày 28/06/2023 của UBND thành phố Vũng T, ông T đã nhận đủ số tiền nêu trên.*

- *Đối với nội dung yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 28/06/2023 của UBND thành phố Vũng T. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “Hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5) (theo giá đất tại Quyết định 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND Tỉnh) đơn giá 180.000 đồng” tại mục Đ Điều 1 của Quyết định này; Buộc UBND thành phố Vũng T phải hỗ trợ phần diện tích 1.065,2m² theo đơn giá của Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng T:*

+ *Việc áp dụng đơn giá “Hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản” tại Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 28/06/2023 của UBND thành phố Vũng T được áp dụng theo giá đất tại Quyết định 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 đã được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

xét duyệt thông qua. Tuy nhiên, thời điểm ban hành Quyết định 3381/QĐ-UBND ngày 28/06/2023 của UBND thành phố Vũng T thì Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có hiệu lực thi hành nên mục khiếu kiện này của ông L là có cơ sở chấp nhận.

+ Đồng thời, tại khoản 1 Điều 17 - Quyết định số 19/2022/QĐ- UBND ngày 23/09/2022 của UBND Tỉnh về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, quy định:

“Điều 17. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c d, đ và e khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Hỗ trợ bằng tiền bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi;

b) Diện tích đất nông nghiệp được tính để hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.”

- Mặt khác, nội dung khiếu nại của ông Đào Ngọc T tương tự với nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn Bạch tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 5719/QĐ-UBND ngày 11/09/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu, theo đó UBND thành phố Vũng T Quyết định *“Chấp nhận các nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn Bạch yêu cầu áp dụng Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND Tỉnh quy định bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 -31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xem xét hỗ trợ (bổ sung) đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”*.

Do đó, việc ông Đào Ngọc T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 28/06/2023 của UBND thành phố Vũng T. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung *“Hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5) (theo giá đất tại Quyết định 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND Tỉnh) đơn giá 180.000 đồng”* tại mục Đ, Điều 1 của Quyết định này; Buộc UBND thành phố Vũng T phải hỗ trợ phần diện tích 1.065,2m² theo đơn giá của Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có cơ sở để xem xét và giải quyết.

- Đối với nội dung yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng T. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên G theo Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/05/2017 của UBND Tỉnh; đơn giá 331.000 đồng” tại mục A Điều 1 của Quyết định này; Buộc UBND thành phố Vũng T phải bồi thường phần diện tích 7.172,8m² theo đơn giá của Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

+ Về giá đất cụ thể để tính bồi thường: Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 quy định : *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất”*.

+ Việc xác định giá đất để tính bồi thường cho ông Đào Ngọc T đã được UBND thành phố Vũng Tàu áp dụng giá đất cụ thể tại Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo đó, việc khảo sát giá đất cụ thể được thực hiện bởi Công ty Thẩm định giá Đất Việt (VLAND) là đơn vị có chức năng tư vấn khảo sát giá đất được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác khảo sát giá đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói chung và thành phố Vũng T nói riêng. Công tác khảo sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 112, 115, 116 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 21/08/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn còn hiệu lực tại thời điểm ban hành Quyết định 5317/QĐ-UBND; Kết quả khảo sát đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thẩm định, được Hội đồng bồi thường thẩm định giá đất cụ thể của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu họp xét, thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/05/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Mặt khác, tại thời điểm ban hành Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu thì Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn chưa có hiệu lực thi hành.

Do đó, yêu cầu trên của ông Đào Ngọc T là không có cơ sở để giải quyết.

- Đối với nội dung yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên G theo Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/05/2017 của UBND Tỉnh; đơn giá 331.000 đồng” tại mục A Điều 1 của Quyết định này; Buộc UBND thành phố Vũng Tàu phải bồi thường bổ sung phần diện tích 1.791,6m² theo đơn giá của Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Tương tự như nội dung đã trình bày tại mục 3.2; Đồng thời, cả hai nội dung yêu cầu của ông Đào Ngọc Tuấn tại mục 3.2 và 3.3 đều đã bị đình chỉ tại Bản án số 85/2022/HC-ST ngày 25/08/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đã hết thời hiệu, do đó yêu cầu nêu trên của ông Tuấn là không có cơ sở để giải quyết.

* Quan điểm đối với nội dung đơn khởi kiện của ông Đào Ngọc T:

Từ những viện dẫn trên, căn cứ hồ sơ vụ việc, UBND thành phố Vũng T đề nghị TAND Tỉnh:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Đào Ngọc T đối với nội dung: Hủy một phần Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 28/06/2023 của UBND thành phố Vũng T. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “Hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5) (theo giá đất tại Quyết định 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND Tỉnh) đơn giá 180.000 đồng” tại mục đ Điều 1 của Quyết định này;

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T đối với việc hủy các Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020; Quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 do đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Trường hợp còn thời hiệu, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T đối với nội dung: Hủy một phần Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên Giáp theo Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/05/2017 của UBND Tỉnh; đơn giá 331.000 đồng” tại mục A Điều 1 của Quyết định này; Buộc UBND thành phố Vũng Tàu phải bồi thường phần diện tích 7.172,8m² theo đơn giá của Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Hủy một phần Quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên Giáp theo Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/05/2017 của UBND Tỉnh; đơn giá 331.000 đồng” tại mục A Điều 1 của Quyết định này; Buộc UBND thành phố Vũng Tàu phải bồi thường bổ sung phần diện tích 1.791,6m² theo đơn giá của Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giữ nguyên các Quyết định số 5317/QĐ-UBND, Quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Quân chủng Hải Quân trình bày:*

Sau khi nhận được công văn số 42/2024/CV-THC ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai giữa Ông Đào Ngọc T và UBND TP. Vũng Tàu; Quân chủng Hải quân có ý kiến như sau: Dự án “ĐTXD Doanh trại, cầu cảng Chi đội Kiểm ngư số 2 (giai đoạn 1)” được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Quyết định số 172/QĐ-BQP ngày 13/01/2024 và đã bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 14/3/2023. Bên cạnh đó, trên cơ sở các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định

cư do UBND TP Vũng Tàu ban hành, Quân chủng Hải quân (Chủ đầu tư) đã thực hiện chỉ trả cho các hộ dân đúng theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng tại thời điểm phê duyệt (trong đó có cả hộ ông Đào Ngọc Tuấn). Như vậy tại thời điểm hiện tại, Quân chủng Hải quân (Chủ đầu tư) đã thực hiện xong các nội dung liên quan đến giải phóng mặt bằng và kết thúc dự án đầu tư. Vì vậy, đối với việc khởi kiện giữa ông Đào Ngọc T và UBND TP. Vũng Tàu, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khi tuyên án yêu cầu người khởi kiện (ông Đào Ngọc T) hoặc người bị kiện (UBND TP. Vũng Tàu) phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác nếu bị buộc thua kiện (tránh trường hợp sau khi thua kiện, bên thua kiện lại đề nghị Quân chủng Hải quân thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với bản án đã tuyên là không phù hợp). Một lần nữa, Quân chủng Hải quân xin thông báo dự án đã kết thúc, không có kinh phí để thực hiện việc đền bù bổ sung (nếu có).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 179/2024/HC-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 157, Điều 158; điểm a; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng Hành chính; Điều 74; Điều 75, khoản 1 Điều 17 Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23-09-2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T đối với yêu cầu:

- Hủy một phần quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND TP. Vũng Tàu. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên G)” tại mục A điều 1 của Quyết định này, (Quyết định này tính theo giá đất tại Quyết định 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu) hủy phần đơn giá 331.000 đồng/m².

Buộc UBND TP. Vũng Tàu phải bồi thường bổ sung phần diện tích 1.791,60 m² theo đơn giá của quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T đối với yêu cầu khởi kiện sau:

- Hủy một phần quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND TP. Vũng Tàu. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên G)” tại mục A điều 1 của Quyết định này, (Quyết định này tính theo giá đất tại Quyết định 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu) hủy phần đơn giá 331.000 đồng/ m².

Buộc UBND TP. Vũng Tàu phải bồi thường phần diện tích 7.172,80 m² theo đơn giá của quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T đối với yêu cầu khởi kiện như sau:

- Hủy một phần Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 28-06-2023. Hủy nội dung “hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5)” tại mục Đ, Điều 1 của Quyết định này.

- Buộc UBND thành phố Vũng Tàu thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Đào Ngọc T theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/01/2025, ông Đào Ngọc T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND TP. Vũng Tàu. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên Giáp, tại mục A Điều 1 của quyết định này, tính theo giá đất tại Quyết định 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), hủy phần đơn giá 331.000 đồng/m².

- Buộc UBND TP. Vũng Tàu phải bồi thường phần diện tích 7.172,8m² theo đơn giá tại thời điểm tháng 10/2020 (được khảo sát lại theo Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu);

- Hủy một phần Quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND TP. Vũng Tàu. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên Giáp” tại mục A Điều 1 của Quyết định này, tính theo giá đất tại Quyết định 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) hủy phần đơn giá 331.000 đồng/m².

- Buộc UBND TP. Vũng Tàu phải bồi thường bổ sung phần diện tích 1.791,6m² theo đơn giá thu hồi tại thời điểm tháng 10/2020 (đã được khảo sát lại theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu);

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên không hỏi và không có tranh tụng.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự vắng mặt, đại diện cho người kháng cáo có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của ông T là không có căn cứ; nay ông T cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới, để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử

giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Đào Ngọc T đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Người khởi kiện có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[3]. Xét kháng cáo của ông Đào Ngọc T:

[3.1]. Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 và Quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND TP. Vũng Tàu, về phần đơn giá 331.000 đồng/m²: Ông T nhận hai quyết định trên từ năm 2021 và không có khiếu nại về bồi thường đất; Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 bồi thường diện tích đất 7.172,8m²; Quyết định 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 bồi thường đối với diện tích đất 1.791,6m². Tại Bản án số 85/2022/HC-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, ông T không khởi kiện về giá đất bồi thường nên bản án chỉ buộc UBND thành phố Vũng Tàu hỗ trợ về đất cho ông Tuấn. Thực hiện bản án, UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định 3381/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 giải quyết hỗ trợ về diện tích 7.172,8m² đất cho hộ gia đình của ông T; không liên quan đến Quyết định 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện Quyết định 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 đã hết là có cơ sở; việc ông T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND TP. Vũng Tàu, về phần đơn giá 331.000 đồng/m² cũng không phù hợp là có căn cứ.

[3.2]. Từ đó, ông T kháng cáo yêu cầu UBND TP. Vũng Tàu phải bồi thường phần diện tích 7.172,8m² và đất 1.791,6m² theo đơn giá tại thời điểm tháng 10/2020 (được khảo sát lại theo Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là không có cơ sở nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp.

[3.3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4]. Từ những căn cứ trên, ông T là người kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Bác đơn kháng cáo của ông T giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đào Ngọc T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 179/2024/HC-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 157; Điều 158; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng Hành chính. Điều 74; Điều 75 Luật đất đai năm 2013. Khoản 1 Điều 17 Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23-09-2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; khoản 2 Điều 32 và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T đối với yêu cầu:

- Hủy một phần quyết định số 5310/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND TP. Vũng Tàu. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên Giáp)” tại mục A điều 1 của Quyết định này, (Quyết định này tính theo giá đất tại Quyết định 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu) hủy phần đơn giá 331.000 đồng/m².

Buộc UBND thành phố Vũng Tàu (Nay là phường Phước T, Thành phố Hồ Chí Minh) phải bồi thường bổ sung phần diện tích 1.791,60m² theo đơn giá của quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T đối với yêu cầu khởi kiện sau:

- Hủy một phần quyết định số 5317/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND TP. Vũng Tàu. Cụ thể: Yêu cầu hủy nội dung “bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên Giáp)” tại mục A điều 1 của Quyết định này, (Quyết định này tính theo giá đất tại Quyết định 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu) hủy phần đơn giá 331.000 đồng/m².

Buộc UBND thành phố Vũng Tàu (Nay là phường Phước T, Thành phố Hồ Chí Minh) phải bồi thường phần diện tích 7.172,80m² theo đơn giá của quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc T đối với yêu cầu khởi kiện như sau:

- Hủy một phần Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 28/06/2023. Hủy nội dung “hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5)” tại mục D, Điều 1 của Quyết định này.

- Buộc UBND thành phố Vũng Tàu (Nay là phường Phước T, Thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Đào Ngọc T theo quy định pháp luật.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho ông Đào Ngọc T theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000072 ngày 21/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đào Ngọc T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu 0002393 ngày 09/01/2025 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTPP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

